

CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU (Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/9 - 24/10/2025)

1. Chuẩn bị

- Đồ dùng và học liệu.
- Hột hạt các loại đảm bảo an toàn
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa, vải vụn, vải len các màu,...
- Tranh ảnh và đồ chơi về chủ đề bản thân.
- Tranh chuyện: Giác mơ kỳ lạ, tranh thơ: Bé ơi
- Đồ dùng, đồ chơi trong lớp như đồ chơi bác sĩ, nấu ăn, đồ chơi gia đình, bán hàng, đồ dùng dạy học của cô giáo.
- Sắc xô, hoa cài tay, nhạc về chủ đề bản thân.
- Giấy vẽ, sáp màu, phấn màu, giấy màu.
- Các đối tượng để quan sát ngoài trời: hoa, cây...
- Đồ dùng đồ chơi lắp ghép, bộ đồ chơi xây dựng...
- Đồ chơi ngoài trời: Nước, phễu, xô, chậu, lọ, chai đựng nước, cát...
- Đồ dùng đồ chơi cho chủ đề bản thân.
- Tranh vẽ, thẻ chữ a, ă, â. Vở tập tô
- Dụng cụ vệ sinh, trang trí trường lớp.
- Cây cảnh, đồ dùng chăm sóc cây
- Bóng, vòng, hột hạt.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tầm đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề.

2. Mở chủ đề

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề.
- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân- tết trung thu.
- + Trong chủ đề bản thân có những gì?
- + Cô giáo dạy con những gì?
- + Các con được chơi những đồ chơi nào?
- Cô trưng bày các đồ chơi và tranh ảnh liên quan đến chủ đề bản thân ở các góc chơi.
- Hôm nay cô cùng các con khám phá chủ đề bé biết gì về bản thân – tết trung thu nhé.

3. Khám phá chủ đề

CHỦ ĐỀ NHÁNH: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

(Thực hiện: 1 tuần, Từ ngày 29/9 - 03/10/2025)

Ngày dạy: T2/29/09/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC:

N: Bật liên tục về phía trước

L: Bật liên tục vào vòng

Trò chơi: Ném bóng vào rổ

I. Mục tiêu

- 4t: Trẻ có kỹ năng bật liên tục về phía trước. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật liên tục về phía trước
- 5t: Có kỹ năng bật liên tục vào vòng. Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật liên tục vào vòng
- Phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân, phối hợp sức mạnh của toàn thân, phát triển khả năng giữ thăng bằng của cơ thể.
- Trẻ nói được tên vận động và tên trò chơi: Bật liên tục vào vòng, Ném bóng vào rổ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, chơi đoàn kết với các bạn, biết luyện tập thể dục thể thao để cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Vạch chuẩn, vòng thể dục, bóng, rổ

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cùng trẻ hát bài: Mời bạn ăn + Các con vừa hát bài gì? + Bài hát nói về điều gì? + Để có sức khỏe tốt để học tập và vui chơi thì các con phải làm gì? - Cô chốt lại dẫn dắt vào bài 2. Khởi động - Cô cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi: đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, đi bằng mũi chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường, chuyển đội hình 3. Trọng động * BTPTC: Bây giờ chúng mình cùng tập bài thể dục nhịp điệu nhé - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tại chỗ * Vận động cơ bản: - Cô giới thiệu vận động: N: Bật liên tục về phía trước, L: Bật liên tục vào vòng. - Cô làm mẫu: + Lần 1: Cô tập hoàn chỉnh động tác	- Trẻ hát cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Tập thể dục - Trẻ thực hiện theo hiệu lệnh - 2l x8 nhịp - 3l x8 nhịp - Quan sát cô làm mẫu

+ Lần 2: vừa làm vừa phân tích: L: Cô đứng trước vạch, 2 tay chống hông. Khi có hiệu lệnh bật đầu gối hơi chùng, dùng sức chân để nhún bật liên tục vào các vòng, khi bật không được chạm chân vào vòng. N: Cô đứng trước vạch chuẩn, 2 tay chống hông, khi có hiệu lệnh cô dồn sức vào đôi chân để bật liên tục về phía trước. - Cô gọi 1- 2 trẻ khá lên tập mẫu. - Lần lượt từng trẻ lên tập - Cho trẻ thi đua nhau tập - Cô bao quát, khuyến khích, sửa sai cho trẻ - Cho trẻ nhắc lại tên vận động 4. Trò chơi vận động “ Ném bóng vào rổ ” - Giới thiệu tên trò chơi - Cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi - Tổ chức cho trẻ chơi, cô bao quát, khuyến khích, sửa sai cho trẻ 5. Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng rồi ra chơi	- Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ khá lên tập - Trẻ thi đua nhau - Trẻ hứng thú thực hiện - Trẻ lắng nghe - Trẻ hứng thú chơi - Trẻ đi nhẹ nhàng, ra chơi
---	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU DẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

- Dạy từ mới: Bạn trai, bạn gái, váy
- Dạy câu mới: Lớp em có một bạn trai tên bạn là Phú; Bạn gái

buc tóc dài rất xinh; Mẹ mua cho Hà My cái váy rất đẹp.

I. Mục tiêu

- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ hiểu nghĩa và nói rõ ràng các từ, câu mới
- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ nói rõ ràng được các câu. Trẻ biết vận dụng các câu, từ phù hợp với các tình huống; điều chỉnh giọng nói phù hợp trong giờ học. Trả lời được câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc.

- Trẻ có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia các hoạt động.

+ Trẻ 5 tuổi có thể đặt một số câu mới với các từ vừa học.

- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và khi trả lời các câu hỏi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh bạn trai, bạn gái

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cùng trẻ hát bài: Bạn có biết tên tôi - Cô trò chuyện cùng trẻ về nội dung bài hát - Cô chốt lại, giáo dục trẻ biết yêu quý trường lớp, đoàn kết với các bạn 2. Học từ, câu mới * Từ mới: Bạn trai. Câu mới: Lớp em có một bạn trai tên bạn là Phú - Cô cho một trẻ đứng lên giới thiệu về mình, cô gọi hỏi trẻ : + Bạn Phú là bạn trai hay bạn gái? - Cô nói từ: Bạn trai - Cho trẻ nhắc lại theo cả lớp, tổ, cá nhân. + Các con thấy lớp mình mình có mấy bạn trai? - Cô nói câu: Lớp em có một bạn trai tên bạn là Phú - Cho trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân - Các bạn 5t có thể nói câu nào khác nữa? - Cô động viên, khuyến khích trẻ nói và sửa sai cho trẻ. * Từ mới: "Bạn gái" – Câu mới: Bạn gái buộc tóc dài rất xinh - Cô gọi một bạn đứng lên giới thiệu về mình, cô gọi hỏi trẻ: + Bạn Hân bạn trai hay bạn gái? - Cô nói từ: Bạn gái - Cô cho cả lớp nói - Cho tổ, cá nhân trẻ nói + Mái tóc của bạn Hân như thế nào? - Cô nói câu: Bạn gái buộc tóc dài rất xinh - Cô cho cả lớp nói, tổ, cá nhân - 5t: Ngoài ra các con còn có thể đặt câu nào khác nữa? * Từ mới: "Váy" – câu mới: Mẹ mua cho Hà My cái váy rất đẹp. + Các con thấy các bạn gái thường mặc gì? - Cô nói từ : Váy - Cho tổ, cá nhân trẻ nói + Các con thấy bạn Hà My có váy đẹp không? - Cô nói câu: Mẹ mua cho Hà My cái váy rất đẹp 5t: Các con còn có thể đặt câu nào khác nữa? - Cô bao quát, sửa sai cho trẻ.	- Trẻ hát - Trẻ trò chuyện - Trẻ lắng nghe - Bạn trai - Trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân - Có một - Trẻ lắng nghe - Trẻ 5t đặt câu - Bạn gái - Trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân - Tóc dài - Trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân - Trẻ 5t đặt câu - Mặc váy - Trẻ nói theo tổ, nhóm - Rất đẹp - Trẻ 5t đặt câu

3. Luyện tập, thực hành câu vừa học: Trò chơi: Ai đoán giỏi - Cô giới thiệu trò chơi - Cô nói cách chơi, luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ. -> Cô giáo dục trẻ đoàn kết, biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.. 4. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ lắng nghe. - Trẻ ra chơi.
---	---

=====

Ngày dạy: T3/30/9/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPXH

Bé giới thiệu về mình

I. Mục tiêu

- 4t: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.
- 5t: Trẻ biết họ và tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.
- 4,5t: Trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại, biết sử dụng câu đơn, câu ghép khi nói về bản thân "Con tên là Phú; con 5 tuổi; con là bạn trai; sở thích của con là vẽ tranh, xem phim hoạt hình"...
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, mạnh dạn, tự tin khi trả lời câu hỏi, đoàn kết với bạn bè.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Búp bê

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cho trẻ hát, vận động bài: Vui đến trường + Khi đến trường các con được gặp ai? + Là bạn trong một lớp các con phải chơi với nhau như thế nào? - Cô chốt lại và giáo dục trẻ ngoan ngoãn, đoàn kết với các bạn. 2. Bé giới thiệu về mình	- Trẻ hát 1 lần - Cô giáo, các bạn - Đoàn kết - Trẻ lắng nghe

- Cô tạo tình huống: Hôm nay là sinh nhật bác Gấu, bạn búp bê muốn đến dự sinh nhật bác. Nhưng bạn ấy chỉ có một mình và bạn ấy muốn rủ các bạn nhỏ lớp MGG Pa Thơm đi cùng đấy. Các con có đồng ý đi cùng bạn búp bê không nào? Nhưng mà bạn ấy chưa biết gì về các bạn trong lớp mình, chúng ta hãy cùng giới thiệu về mình cho bạn ấy nhé.	- Trẻ lắng nghe
- Cho trẻ 4 tuổi giới thiệu về mình (cô gợi ý cho trẻ: Nói câu chào, giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sở thích) VD: Con tên là Gia Hân, con 4 tuổi, con là bạn gái...	- Trẻ giới thiệu
- Cho trẻ 5 tuổi giới thiệu về mình (cô gợi ý cho trẻ: Nói câu chào, giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sở thích, không thích, vị trí của mình trong gia đình) VD: Tôi chào các bạn! Tôi tên là Lò Thị Hằng Nga. Tôi 5 tuổi, tôi là bạn gái, sở thích của tôi là đọc thơ..., Tôi không thích màu đỏ, tôi là con út trong gia đình...) (Quá trình trẻ giới thiệu về mình, cô động viên khích lệ để trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi và trò chuyện cùng cô, khuyến khích trẻ nói to, rõ ràng)	- Trẻ giới thiệu về mình
- Các con là bạn bè, cùng học chung 1 lớp thì phải như thế nào? => Cô củng cố, giáo dục: Mỗi chúng ta ai cũng có một cái tên do bố mẹ đặt cho. Ngay từ khi mới sinh ra ai cũng có một tính cách, 1 dáng vẻ khác nhau nhờ đó mà chúng ta nhận biết được mình là ai. Có bạn giống nhau về sở thích, về tên tuổi. Khác nhau về hình dáng, diện mạo, có bạn thì gầy, bạn thì béo nhưng chúng ta đều là bạn chung một lớp đều phải đoàn kết, yêu quý, giúp đỡ nhau, rủ nhau cùng học cùng chơi....	- Đoàn kết, yêu thương... - Trẻ lắng nghe
- Cho trẻ đọc bài thơ “Bạn mới” một lần	- Trẻ đọc
3. Luyện tập: Trò chơi: “Tìm bạn”	
- Để buổi học của các bạn thêm vui chúng mình cùng tham gia một trò chơi: “Tìm bạn”	- Trẻ lắng nghe
- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi	
- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. Nếu ai không tìm được bạn theo yêu cầu thì phải giới thiệu về bản thân, hoặc hát tặng bạn 1 bài.	- Trẻ chơi 2 - 3 lần
- Cô quan sát trẻ chơi động viên khuyến khích trẻ	
4. Kết thúc:	- Trẻ ra chơi.
- Cho trẻ ra chơi.	

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Trò chơi mới: Tôi vui, tôi buồn

I. Mục tiêu

- Trẻ phân biệt được một số các trạng thái biểu hiện cảm xúc vui, buồn, sung sướng, tức giận.

- 4-5t: Hiểu cách chơi, luật chơi, biết chơi trò chơi đúng cách đúng luật
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, chơi đoàn kết với các bạn

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Cắt tranh bằng bìa với các hình vẽ các khuôn mặt thể hiện một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, phấn khởi (thoải mái), tức giận (không hài lòng).

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cho trẻ đọc thơ: Bạn mới - Trò chuyện về nội dung bài thơ -> Cô củng cố, giáo dục, giới thiệu trò chơi. 2. Hướng dẫn chơi a) Cách chơi: - Cô úp các bức tranh về trạng thái cảm xúc khác nhau. Cho trẻ lên rút bức tranh. Trẻ phải thể hiện trạng thái của bức tranh. Các trẻ khác quan sát xem bạn mình thể hiện trạng thái cảm xúc gì và thể hiện có đúng không. b) Luật chơi - Trẻ nào thể hiện không đúng thì phải nhảy lò cò một vòng. 3. Cô chơi mẫu - Cô chơi mẫu: Cô cùng 2-3 trẻ chơi trước 1 lần cho cả lớp cùng xem. - Cô giải thích để trẻ hiểu cách chơi. 4. Tổ chức cho trẻ chơi - Tổ chức cho trẻ chơi: Cả lớp, nhóm chơi 3- 4 lần. - Cô động viên trẻ chơi đúng cách, đúng luật, đoàn kết - Cô nhận xét sau mỗi lần trẻ chơi - Hỏi lại tên trò chơi. 5. Kết thúc: Cả lớp ra chơi.	- Trẻ đọc 1 lần - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe cách chơi - Trẻ lắng nghe luật chơi - Trẻ quan sát cô chơi mẫu - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra chơi.

=====

Ngày dạy: Thứ 4/01/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCC

Làm quen với chữ a, ă, â

I. Mục tiêu

- 4T: Trẻ nhận biết và phát âm đúng 1-3 chữ cái trong nhóm chữ cái a, ă, â
 - 5T: Nhận biết và phát âm được chữ cái a, ă, â
 - + Trẻ phát hiện và tìm được chữ cái a, ă, â trong thẻ chữ rời theo hiệu lệnh của cô.
- Trẻ tìm được chữ cái a, ă, â trong từ trọn vẹn.
- Trẻ 4,5t: Có kỹ năng phát âm đúng chữ a, ă, â
 - + Có kỹ năng so sánh sự giống và khác nhau giữa các chữ a, ă, â qua đặc điểm, cấu tạo của chữ.
 - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, kiên trì hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Máy tính, bút chỉ...
- Hình ảnh slides “Bạn trai, váy ngắn, cái quần.
- Rô dựng chữ cái.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Thẻ chữ cái a, ă, â, o, ô, ơ
- Tâm thế trẻ thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cho trẻ lại gần với cô - Cho trẻ hát bài "Mừng sinh nhật " + Các con vừa hát bài hát nói về ngày gì ? (4,5t) + Vào ngày sinh nhật bố mẹ thường tổ chức cho các con những gì? => Cô chốt lại, giới thiệu bài 2. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm trẻ - Cô sang nhóm lớn 4,5t cho trẻ làm quen với chữ cái. 3. Làm quen với chữ cái a, ă, â a. Làm quen với chữ a - Cô có bức tranh gì đây? + Các con thấy bức tranh vẽ bạn gái này như thế nào? + Mái tóc của bạn như thế nào? + Bạn mặc áo màu gì? - Cô chốt lại	- Trẻ lại gần cô - Trẻ hát 1 lần - Nói về ngày sinh nhật - Tiệc sinh nhật, tặng quà.. - Trẻ 4,5t ngồi chiếu hình chữ u - Bạn gái - Mái tóc dài - Trẻ nói

- Dưới bức tranh có viết từ “ Bạn gái ” - Cô đọc 2- 3 lần, trẻ đọc 2-3 lần - Cô ghép thẻ chữ rời - Cô đã ghép những thẻ chữ rời thành từ “ Bạn gái” Chúng mình nhìn xem từ cô ghép và từ dưới tranh như thế nào? - Cho trẻ đếm số thẻ chữ rời - Cô gọi trẻ lên tìm chữ cái đã học và cho cả lớp đọc lại chữ đã học - Bao quát, kiểm tra, động viên trẻ. - Cô giới thiệu chữ mới: Chữ a - Đố các con biết đây là chữ gì? -> Đây là chữ a in thường - Cô phát âm 2 - 3 lần chữ a. - Trẻ đọc (tổ, nhóm, cá nhân) - Trong khi trẻ đọc cô động viên khuyến khích trẻ, sửa sai cho trẻ. + Ai có nhận xét gì về chữ a? => Chữ a gồm có 1 nét cong tròn và một nét thẳng ở phía bên phải. - Cô cho cả lớp nhắc lại đặc điểm của chữ a - Cô giới thiệu chữ a viết thường. (cô đọc) - Cho trẻ đọc (nhóm, cá nhân) b. Làm quen với chữ ă - Các con xem cô còn có bức tranh gì nữa đây? + Các con thấy bức tranh váy ngắn này như thế nào? + Cái váy có màu gì? Váy ngắn là đồ dùng của bạn nào? - Cô chốt lại - Dưới bức tranh các bạn còn viết từ “Váy ngắn” - Cô đọc từ dưới tranh 2-3 lần. Trẻ đọc 2-3 lần - Cô ghép thẻ chữ rời - Cô đã ghép được từ “Váy ngắn” bằng thẻ chữ rời rồi, các con xem cô ghép từ này bằng mấy thẻ chữ rời? - Cho trẻ đếm - Trong từ "Váy ngắn" có chữ cái nào mà chúng mình đã được học? - Cho trẻ lên tìm và đọc - Trong từ Váy ngắn cũng có một chữ cái mới mà cô muốn dạy các con, đó là chữ ă. - Đây là chữ ă in thường - Cô phát âm 2-3 lần	- Trẻ nghe - Trẻ đọc 2-3 lần - Giống nhau - Trẻ đếm - Trẻ lên tìm chữ và đọc - Trẻ lắng nghe - Chữ a - Trẻ nghe - Trẻ phát âm - Trẻ nhận xét -Cả lớp nhắc lại - Váy ngắn - Rất đẹp - Có màu hồng, là đồ dùng bạn gái - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe và đọc - Trẻ trả lời - Trẻ đếm - Trẻ lên tìm và phát âm - Trẻ lắng nghe
---	--

- Cô cho trẻ đọc (lớp, tổ, cá nhân) - Bạn nào có nhận xét gì về đặc điểm của chữ ă? -> Chữ ă gồm có 1 nét cong tròn, một nét sổ thẳng bên phải và một dấu mũ ngược trên đầu - Cô cho trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ ă. - Trong khi trẻ đọc cô động viên khuyến khích trẻ sửa sai cho trẻ - Cô giới thiệu chữ ă viết thường (cô đọc) - Cho trẻ đọc c. Làm quen với chữ â - Các con xem cô còn có bức tranh gì nữa đây? + Các con thấy bức tranh này như thế nào? + Cái quần có màu gì? + Cái quần dùng để làm gì? - Cô chốt lại - Dưới bức tranh các bạn còn viết từ “Cái quần” - Cô đọc từ dưới tranh 2-3 lần. Trẻ đọc 2-3 lần - Cô ghép thẻ chữ rời - Cô đã ghép được từ “Cái quần” bằng thẻ chữ rời rồi, các con xem cô ghép từ này bằng mấy thẻ chữ rời? - Cho trẻ đếm - Trong từ "Cái quần" có chữ cái nào mà chúng mình đã được học? - Cho trẻ lên tìm và đọc - Cô giới thiệu chữ cái â - Cô phát âm 2-3 lần - Cô cho trẻ đọc (lớp, tổ, cá nhân) - Bạn nào có nhận xét gì về đặc điểm của chữ â? -> Chữ â gồm có 1 nét cong tròn, một nét sổ thẳng bên phải và một dấu mũ xuôi trên đầu - Cô cho trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ â. - Trong khi trẻ đọc cô động viên khuyến khích trẻ sửa sai cho trẻ - Cô giới thiệu chữ â viết thường (cô đọc) - Cho trẻ đọc * So sánh chữ a, ă, â - Cô cài thẻ chữ a, ă, â lên bảng cho trẻ phát âm - Chữ a, ă, â giống nhau ở điểm nào? => Chữ a, ă, â giống nhau đều có 1 nét cong tròn và 1 nét sổ thẳng ở bên phải.	- Trẻ đọc theo nhóm, cá nhân - Trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc - Cái quần - Màu xanh - Để mặc - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe và đọc - Trẻ trả lời - Trẻ đếm - Trẻ lên tìm và phát âm - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc - trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc - Trẻ trả lời
---	---

- Chữ a và chữ ă, â khác nhau ở điểm nào? => Chữ a và chữ ă, â khác nhau: Chữ a không có dấu, chữ ă và chữ â có dấu. - Chữ ă, â khác nhau ở điểm nào? =>Dấu của chữ ă là 1 dấu mũ ngược, dấu của chữ â là dấu mũ xuôi. - Cô gọi trẻ nhắc lại 3. Luyện tập * Trò chơi 1: “Tìm chữ cái theo hiệu lệnh” - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi chơi 2 - 3 lần . - Trong khi trẻ chơi cô động viên khuyến khích trẻ sửa sai cho trẻ. * Trò chơi 2: Về đúng nhà” - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi chơi 2 - 3 lần . - Trong khi trẻ chơi cô động viên khuyến khích trẻ sửa sai cho trẻ. 4. Kết thúc :Cho trẻ ra ngoài chơi	- Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ nghe cô giới thiệu - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ nghe cô giới thiệu - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ ra chơi
---	---

=====

Ngày dạy: Thứ 5/02/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: TOÁN

N: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác. (Phía trước sau, trên dưới).

L: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với vật làm chuẩn. (Phía trước sau, trên dưới).

I. Mục tiêu

- Trẻ 4 tuổi Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới.
- Trẻ 5 tuổi biết xác định được vị trí của đồ vật phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới so với bản thân trẻ, với bạn khác, với vật làm chuẩn.
- Trẻ có khả năng quan sát và phát triển tư duy cho trẻ
- Phân biệt được các vị trí phía trên - dưới, phía trước - phía sau và so với một vật nào đó làm chuẩn.
- Trẻ tích cực hứng thú tham gia các hoạt động, biết yêu mến, quan tâm giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Búp bê, Gấu, Hổ, ghế, cái mũ, quả bóng

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Các hình khối vuông, chữ nhật

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cùng trẻ nhảy “vũ điệu rửa tay” + Cô và các con vừa nhảy vũ điệu gì? - Khi rửa tay xong chúng mình thấy tay của chúng mình như thế nào ? Với đôi bàn tay hồng hào, sạch sẽ này chúng mình có muốn chơi 1 trò chơi với cô giáo không? 2. Ôn Nhận biết phía trên, dưới, trước, sau của bản thân - Trò chơi của cô có tên “ Dấu tay” - Cô cho trẻ chơi. “ Dấu tay, dấu tay Tay đâu, tay đâu” - Những đôi tay xinh đẹp đang ở phía nào của các con? - Bây giờ các con hãy dấu tay theo hiệu lệnh của cô nhé? Chúng mình nghe kĩ cô sẽ đưa ra hiệu lệnh nhanh hơn nữa nhé? - Dấu tay phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau 3.N: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác. (Phía trước sau, trên, dưới). L: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với vật làm chuẩn. (Phía trước sau, trên dưới). a. Dạy trẻ phân biệt phía trên- phía dưới - Trẻ 4 tuổi: - Cô gọi 1 trẻ lên và đặt búp bê và đặt quả bóng trên đầu búp bê hỏi trẻ. - Quả bóng đang nằm ở vị trí nào của bạn búp bê? - Cô đặt ở phía dưới hỏi trẻ. - Bây giờ quả bóng nằm ở vị trí nào của bạn búp bê? - Cô gọi trẻ khác lên đặt và hỏi trẻ. - Cô động viên khen trẻ. - 5 tuổi: Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật (phía trên - dưới) so với vật nào đó làm chuẩn. * Phía trên:	- Trẻ nhảy cùng cô - Vũ điệu rửa tay - Tay sạch sẽ - Trẻ trả lời - Tay đây, tay đây - Trẻ trả lời - Trẻ dấu tay về các phía theo hiệu lệnh của cô - Phía trên - Phía dưới - Trẻ trả lời

- Các con cùng ngẩng đầu lên xem phía trên đầu chúng mình có gì nhỉ? => Đúng rồi, đó là quạt trần. - Quạt trần ở đâu? - Làm thế nào để nhìn thấy quạt trần nhỉ?(5 tuổi) - Phía trên con có gì?(4 tuổi) - Vì sao phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được? => chiếc quạt trần ở phía trên, để nhìn thấy quạt trần các con phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được, vì nó được treo ở trên cao đấy - Khoảng cách 1 đoạn được gọi là phía, vì vậy chiếc quạt là ở phía trên của các con, ngoài ra ở phía trên con có bóng điện, trần nhà, ở ngoài trời phía trên còn có chim bay, có mây, gió, ông mặt trời, bầu trời bao la nữa đấy. *Phía dưới: - Chơi trò chơi: Giấu chân. - Các con có nhìn thấy chân của mình không? - Muốn nhìn thấy chân thì phải như thế nào? - Vì sao phải cúi xuống mới nhìn thấy chân? => Các con nói rất đúng, muốn nhìn thấy chân các con phải cúi đầu xuống mới nhìn thấy chân, vì bàn chân ở phía dưới của các con. - Các con hãy cúi xuống xem ở phía dưới còn có những gì nữa? => ở phía dưới còn có: Ghế, tấm xốp, sàn nhà... - Ngẩng đầu lên các con nhìn thấy gì? - Quạt máy, trần nhà, bóng điện là ở phía nào nhỉ? - Các con hãy nói cho cô biết: Những đồ dùng đồ chơi nào ở phía trên hay phía dưới các con nhé. - Cô củng cố giáo dục trẻ. b. Dạy trẻ phân biệt phía trước - sau - Trẻ 4 tuổi: - Cô gọi 1 trẻ lên và đặt quả bóng phía trước trẻ hỏi trẻ. - Quả bóng đang nằm ở vị trí nào của bạn? - Và nằm ở vị trí nào của cả lớp? - Cô đặt ở phía sau hỏi trẻ. - Bây giờ quả bóng nằm ở vị trí nào của bạn? - Cô gọi trẻ khác lên và cô cho hai trẻ đứng trước-sau	- Trẻ trả lời - Ở phía trên - Ngẩng đầu lên - Có quạt trần - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Cúi đầu xuống - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ chú ý nghe - Phía trên - Trẻ chú ý nghe - Phía sau - Trẻ trả lời
---	--

- Cô động viên khen trẻ. - Trẻ 5 tuổi - Cô đưa búp bê ra và hỏi trẻ búp bê ngồi ở đâu? Cô đặt đồ dùng quả bóng, xác xô trước mặt bạn búp bê và hỏi trẻ: Phía trước bạn búp bê có gì? - Đặt bạn Gấu, Thỏ đứng thành 1 hàng dọc, gọi hỏi trẻ: + Bạn Gấu hỏi: Ai đứng trước/ Sau tôi? + Bạn Thỏ hỏi: Ai đứng trước tôi? (Tương tự đặt thay đổi con vật ở các hướng khác nhau hỏi trẻ). - Cho trẻ quan sát lớp và cho 1 bạn khác lên chơi để trẻ nói về các phía của bạn đó có gì? - Cho trẻ chơi với các hình khối: + Các con hãy lấy khối vuông đặt ra phía trước mặt của các con. + Các con hãy lấy khối chữ nhật đặt phía sau lưng của các con. (Cô cho trẻ quan sát và kiểm tra lẫn nhau) + Khối vuông nằm ở phía nào của các con ? + Khối chữ nhật nằm ở phía nào của các con ? - Cô cho trẻ đứng dậy cùng chơi với cô. Cô cho trẻ đội mũ lên đầu và cầm 1 quả bóng đặt dưới chân. (Trẻ làm theo yêu cầu của cô) + Trên đầu các con có gì ? + Mũ nằm ở phía nào của các con ? + Ở chân các con có gì ? (quả bóng) + Quả bóng nằm ở đâu ? - Cô cho trẻ chơi “ Tiếng hát ở đâu” để trẻ xác định phía trước – sau của bạn khác theo các hướng khác nhau. 4. Luyện tập: Trò chơi: Những chú chim thông minh. - Cô giới thiệu trò chơi - Cô phổ biến cách chơi, luật chơi. * Cách chơi: Trong trò chơi “ Những chú chim thông minh” cô sẽ làm chim mẹ, các bạn sẽ làm chim con, vừa đi vừa hát theo giai điệu bài hát “ Chim mẹ, chim con” khi nghe thấy hiệu lệnh của chim mẹ thì các con nhanh chóng bay về phía mà chim mẹ yêu cầu nha.	- Trẻ suy nghĩ, trả lời - Trẻ suy nghĩ, trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện - Phía trước - Phía sau - Trẻ chơi cùng cô - Có mũ - Phía trên - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe và xác định các phía - Trẻ lắng nghe cô phổ biến cách chơi, luật chơi
---	--

* Luật chơi: Chú chim nào không bay nhanh hoặc tìm sai vị trí thì chú chim ấy phải nhảy lò cò đấy. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần. (đứng các phía trước, sau của chim mẹ, đứng phía dưới quạt trần....) - Cô khuyến khích động viên trẻ chơi. *Kết thúc: - Cô nhận xét, cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.	- Trẻ chơi hứng thú - Trẻ ra chơi
---	---

=====

Ngày dạy: T6/03/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: TẠO HÌNH

Thiết kế mái tóc giả (EDP)

I. Mục tiêu

- S (Khoa học): Trẻ nói được tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, công dụng của mái tóc giả. Mô tả được ý tưởng thiết kế và trình bày đặc điểm, cấu tạo, hình dạng, nguyên liệu, dụng cụ cần sử dụng để tạo ra mái tóc giả.

- E (Kỹ thuật): Trẻ biết cách xây dựng ý tưởng thiết kế, biết phối hợp các kỹ năng cắt, dán, đính, gắn... khi thực hiện, trình bày được các bước của quy trình thiết kế để tạo ra mái tóc giả.

- A (Nghệ thuật): Biết cách trang trí để tạo ra sự sáng tạo cho mái tóc, nhận ra được vẻ đẹp của mái tóc giả được thiết kế, trang trí hoàn thiện .

- M (Toán): Trẻ biết cách đo và nói lên kết quả đo mái tóc dài, ngắn.

- T (Công nghệ): Trẻ lựa chọn được nguyên vật liệu, dụng cụ để thiết kế mái tóc giả

- Trẻ có kỹ năng quan sát, sáng tạo, làm việc nhóm, kỹ năng cắt, dán, đính, gắn.. tạo thành mái tóc giả.

- Trẻ vui vẻ, hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, yêu thích sản phẩm của mình, của bạn, kiên trì hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Video ngắn về bệnh nhân nhi bị ung thư
- Video về quá trình làm tóc giả
- Nhạc chủ đề

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, thoải mái
- Giấy A4, bút sáp màu, băng dính 2 mặt, kéo, hồ dán, len, dây zuy băng, dây kim tuyến, giấy màu, râu ngô, mũ chụp bằng bìa giấy, mũ chụp bằng nhựa, kẹp tóc, nơ..
- Giá treo sản phẩm

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hỏi xác định vấn đề - Cô gọi trẻ lại gần cho trẻ xem một đoạn video về các bạn nhỏ bị ung thư + Các con vừa xem đoạn video nói về ai? + Khi xem những hình ảnh đó các con cảm thấy như thế nào? - Giáo dục: Các con ạ, bệnh nhân ung thư đã phải trải qua quá trình điều trị lâu dài như phải tiêm, truyền nhiều loại thuốc khác nhau nên cơ thể rất mệt mỏi và đặc biệt mái tóc của các bạn còn bị rụng nữa - Đề động viên khích lệ và đem lại sẽ tự tin cho các bệnh nhân ung thư con sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy nào? - Vậy thì mái tóc giả các con thiết kế ra phải đội được, đẹp, chắc chắn, không rơi rụng sợi tóc nhé. 2. Tưởng tượng - Các con đã nhìn thấy những mái tóc giả ở đâu rồi? - Chúng mình muốn làm mái tóc giả như thế nào? - Con làm bằng nguyên vật liệu gì? (5t) - Theo con để làm được mái giả các con phải làm như thế nào? (4,5t) (Cô mời 2, 3 trẻ nói lên ý tưởng của mình) 3. Lên phương án thiết kế * Cô thấy các con vừa đưa ra ý tưởng thiết kế mái tóc giả rồi. Bây giờ bạn nào cùng chung ý tưởng thì chúng mình về nhóm để vẽ bản thiết kế nhé - Cho trẻ về nhóm để vẽ bản thiết kế mái tóc giả - Các bạn thiết kế xong thì lên trưng bày trên giá nhé. * Bây giờ cô mời đại diện của nhóm sẽ lên trình bày về bản thiết kế của nhóm mình. (Mời trẻ đại diện từng nhóm lên thuyết trình)	- Trẻ xem video - Các bạn bị ung thư - Thấy buồn, thương các bạn - Trẻ lắng nghe - Con làm tóc giả - Trẻ lắng nghe - Trên tivi, ngoài tiệm làm tóc... - Trẻ trả lời: dài thẳng, tóc ngắn xoăn.... - Bằng sợi len, râu ngô, giấy.... - Cắt sợi dây len/giấy... gắn vào mũ chụp - Trẻ về nhóm thiết kế - Trẻ lên gắn bản thiết kế - Trẻ trình bày bản thiết kế: Mái tóc dài/ngắn/ thẳng/ xoăn... sử dụng nguyên liệu dây len/giấy/kim tuyến/ râu ngô...

- Chúng mình cùng xem 1 video để xem để làm ra 1 bộ tóc giả người ta làm như thế nào nhé (Cô cho trẻ xem video quy trình làm tóc) - Các bạn vừa xem xong quy trình làm mái tóc giả rồi. Bây giờ chúng mình sẽ cùng nhau đi lấy nguyên vật liệu và về nhóm để thực hiện nào 4. Thiết kế sản phẩm và thử nghiệm - Cho trẻ về nhóm thực hiện (Cô bật nhạc nhỏ) - Cô cho các nhóm tạo ra sản phẩm - Cô thấy các nhóm đã tạo ra những bộ tóc giả rất đẹp rồi, Bây giờ cô muốn các bạn hãy trình diễn cho các bác các cô cùng xem nào. (Cô bật nhạc cho trẻ đi thời trang) 5. Trình bày và hoàn thiện bản thiết kế sản phẩm - Nào các bạn ơi chúng ta cùng ngồi xuống để chiêm ngưỡng sản phẩm của các nhóm nhé. (Cô cho trẻ quan sát và nhận xét sản phẩm) - Con thấy mái tóc nào đẹp nhất? Vì sao? - Sản phẩm này là của nhóm nào nhỉ? Cô mời con lên chia sẻ bí quyết làm mái tóc thế nào để không bị rơi rụng sợi tóc cho các bạn nghe nào. (Cô hỏi 1- 2 trẻ về cách làm và nguyên vật liệu trẻ sử dụng) - Cô khen cả lớp *Kết thúc: Vậy sau buổi học hôm nay cô và các bạn sẽ gửi những mái tóc yêu thương này đến cho các bạn bệnh nhận bị ung thư vậy chúng mình sẽ nói điều gì để gửi đến các bạn ấy nào? * Cô và cả lớp cùng nói: “Các bạn ơi, chúng tớ yêu các bạn rất nhiều”	- Trẻ xem video - Trẻ lấy nguyên vật liệu và về nhóm thực hiện - Trẻ thực hiện - Trẻ đi thời trang - Trẻ vỗ tay - Mái tóc đẹp, chắc chắn, không bị rơi sợi tóc... - Con đã bôi hồ và dán những sợi tóc thật chặt lần lượt từ dưới lên trên để sợi tóc không bị rơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lớp cùng nói
--	---

Tổ trưởng chuyên môn
(*Ký duyệt*)

Giáo viên

Quàng Thị Phụng

Lò Thị Tâm